

Số: /QĐ-BCĐ

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo
công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Gia Lai

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ
BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, C2.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2026
của Trưởng Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Gia Lai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; trách nhiệm; chế độ làm việc, hội họp; mối quan hệ công tác; kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chức năng

Ban Chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập. Ban Chỉ đạo có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh. Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tổ chức thực hiện các mặt công tác theo quy định của pháp luật và chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Bộ Công an.

2. Nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện các mặt công tác sau:

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh) nhằm triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành của Bộ Công an và của tỉnh về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh trong việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện những vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

d) Xây dựng và triển khai các biện pháp, giải pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiến hành xác minh, điều tra làm rõ các thông tin, vụ việc vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, các vụ lộ, mất bí mật nhà nước xảy ra trong tỉnh.

e) Đề xuất, quản lý và sử dụng kinh phí, tài sản phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của Nhà nước.

g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an về tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước của tỉnh. Đề xuất khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Quyền hạn

a) Mời lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh họp, tập huấn hoặc làm việc trực tiếp về những nội dung có liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Thành lập các đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất để kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Trưng dụng cán bộ các sở, ngành liên quan tham gia đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

d) Tiến hành kiểm tra, xác minh về các vụ lộ, mất bí mật nhà nước ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh và đề nghị xử lý, truy cứu trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các Ủy viên và Cơ quan Thường trực

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo.

b) Xem xét, quyết định về chương trình, kế hoạch công tác; phê duyệt các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, các báo cáo của Ban Chỉ đạo.

c) Triệu tập và chủ trì các phiên họp thường kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

d) Báo cáo UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ Công an về tình hình, kết quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

đ) Quyết định chi kinh phí; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn; kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực

a) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều hành và giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo theo phân công; trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan Thường trực và Tổ giúp việc cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

b) Đề xuất với Trưởng ban về nội dung, chương trình, kế hoạch công tác; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo; các báo cáo,... của Ban Chỉ đạo.

c) Quyết định kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo thẩm quyền.

d) Chỉ đạo quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách được cấp; duyệt chi kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

đ) Thay mặt Trưởng ban điều hành và giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

3. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Giúp Trưởng ban theo dõi, đôn đốc các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những nhiệm vụ được giao.

b) Chuẩn bị các nội dung về công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi, lĩnh vực của mình theo dõi, phụ trách cần phải đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Ban Chỉ đạo, tham gia ý kiến vào các văn bản do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo gửi đến.

c) Thay mặt Trưởng ban điều hành và giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

4. Trách nhiệm của Ủy viên Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo các đơn vị:

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh có liên quan.

- Thực hiện thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật; tham gia góp ý các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước; phối hợp rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

b) Sở Nội vụ

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự làm công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Lòng

ghép nội dung công tác bảo vệ bí mật nhà nước vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ làm công tác văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin và các vị trí trọng yếu, cơ mật.

- Chỉ trì, phối hợp Công an tỉnh tham mưu việc đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân gắn với kết quả thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong dự toán ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham gia đề xuất các cơ chế, chính sách tài chính nhằm tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện, giải pháp kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin trong tình hình mới.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; ưu tiên các giải pháp phục vụ chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

- Phối hợp xây dựng, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ phục vụ số hóa tài liệu, dữ liệu có chứa bí mật nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham gia đề xuất đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, an toàn thông tin, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện nguy cơ lộ, mất bí mật nhà nước trên địa bàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự; tổ chức tuyên truyền, quán triệt và kiểm tra việc chấp hành công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong toàn lực lượng vũ trang tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm

pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; kịp thời trao đổi thông tin, tham mưu Ban Chỉ đạo các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước gắn với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ an toàn tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng thuộc phạm vi quản lý, nhất là tại các bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật.

- Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan chuyên môn của Bộ Quốc phòng và Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc kiểm tra, kiểm định an ninh thiết bị, phương tiện điện tử, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng có liên quan đến thông tin bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

5. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực

a) Trực tiếp phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban. Tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch về công tác bảo vệ bí mật nhà nước; tham mưu Ban Chỉ đạo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc,...; các báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết), báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước của tỉnh; chuẩn bị nội dung và các tài liệu liên quan phục vụ các kỳ họp Ban Chỉ đạo.

b) Tiếp nhận, xử lý và quản lý các văn bản, tài liệu có liên quan gửi đến Ban Chỉ đạo; xử lý (hoặc tham mưu xử lý) các báo cáo, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác bảo vệ bí mật nhà nước; xác minh, truy xét, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu lộ, mất bí mật nhà nước theo thẩm quyền.

d) Tham mưu, đề xuất bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách được cấp theo đúng quy định.

e) Tổng hợp, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Chế độ làm việc, hội họp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, quyết định theo đa số và thực hiện theo kết luận của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (khi được Trưởng ban ủy quyền). Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Thường trực Ban Chỉ đạo chủ động, trực tiếp đề xuất với Ban Chỉ đạo những vấn đề cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Ban Chỉ đạo tiến hành họp định kỳ 6 tháng 1 lần và họp bất thường khi cần thiết. Trước các phiên họp, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu văn bản và các điều kiện đảm bảo cần thiết khác cho phiên họp.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND tỉnh; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình công tác để điều hành và triển khai các nội dung công tác của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Công an: Chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Đối với Tỉnh ủy: Chịu sự lãnh đạo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật của Đảng trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Đối với UBND tỉnh: Tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi toàn tỉnh.

4. Mối quan hệ công tác với các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh trong việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Chỉ đạo về nghiệp vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 6. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo (thường xuyên, đột xuất) do ngân sách tỉnh cấp. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù báo cáo Ban Chỉ đạo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Trưởng Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các thành viên Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan kịp thời phản ánh về Ban Chỉ đạo (qua Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.